

Số/ No.: 937./2025/CV-TGD

V/v giải trình nguyên nhân biến động về lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính riêng lẻ Quý I năm 2025/The explanation for the fluctuation of after-tax profit according to the separate financial statements for the 1st quarter of 2025

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom - Happiness

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 04 năm 2025
Soc Trang, April 28, 2025

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/State Securities Commission of Viet Nam
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội/Ha Noi Stock Exchange

- *Căn cứ khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính V/v Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;/Pursuant to Clause 4, Article 14 of Circular 96/2020/TT-BTC dated 16/11/2020 issued by the Ministry of Finance providing guidance in information disclosure on the stock market.*
- *Căn cứ báo cáo tài chính riêng lẻ Quý I/2025 và tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín./According to the separate financial statements of the first quarter of 2025 and the actual situation of Vietnam Thương Tín Commercial Joint Stock Bank.*

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế theo BCTC riêng lẻ Quý I năm 2025 so với Quý I năm 2024 như sau: *Vietnam Thương Tín Commercial Joint Stock Bank provided reasons for changes in profit after-tax according to the separate financial statements for the first quarter of 2025 compared to the first quarter of 2024 as follows:*

Lợi nhuận sau thuế theo BCTC riêng lẻ Quý I năm 2025 là 198.160 triệu đồng tăng 225% so với cùng kỳ năm 2024 – 57.442 triệu đồng. Biến động này chủ yếu đến từ sự tăng trưởng quy mô trong hoạt động cốt lõi của Ngân hàng cùng với đó là biến động ở các chỉ tiêu chính trong kết quả hoạt động kinh doanh. / Profit after tax according to the separate financial statements for Quarter I/2025 is VND 198,160 million - 225% increase over the same period in 2024 – VND 57,442 million. This fluctuation mainly comes from the growth in scale in the Bank's core activities along with fluctuations in key indicators in business results.

Đơn vị tính: Triệu đồng/Unit: VND Million

| Các chỉ tiêu biến động/Items with fluctuations | BCTC Quý 1/2025/ FS Q1/2025 | BCTC Quý 1/2024/ FS Q1/2024 | Tăng (+) Giảm (-) Increase (+) Decrease (-) | Tỷ lệ % tăng (+)/giảm (-) Percent (%) Increase (+)/Decrease (-) |
|---|-----------------------------------|--------------------------------|--|---|
| | (1) | (2) | (1) – (2) | |
| Tăng thu nhập lãi thuần/Increase of net interest and similar income | 702.497 | 449.971 | 252.526 | 56,12% |
| Tăng Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư/Increase of net gain from trading of investment securities | 13.454 | 9.015 | 4.439 | 49,24% |
| Giảm lãi thuần từ hoạt động khác/Decrease of net gain from other operating activities | -2.233 | -288 | -1.945 | -675,35% |
| Tăng chi phí hoạt động/Increase of operation expenses | 397.711 | 348.885 | 48.826 | 13,99% |
| Tăng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng/Increase of provision expense of provision for credit losses | 118.399 | 90.441 | 27.958 | 30,91% |
| Tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành/Increase of current corporate income tax expense | 50.185 | 15.953 | 34.232 | 214,58% |

Trân trọng./Kind regards. 

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director 

Nơi nhận:/To:

- Như trên;/As stated above
- Lưu văn thư./Archived by Admin.



TRẦN TUẤN ANH 